

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH H**

---***---

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày 13/11/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***/- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Quang L

***/- Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Trần Hữu S

2/ Ông Đào Đức T

***/- Đại diện VKSND thành phố H:** Bà Nguyễn Thu Th – Kiểm sát viên.

***/ Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Q - Thư ký.

Hôm nay ngày 13/11/2018, tại trụ sở TAND thành phố H, tỉnh H mở phiên tòa công khai để xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo quyết định xét xử số 48/QĐXXST – HS, ngày 01 tháng 11 năm 2018 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1965.

Hộ khẩu thường trú: Số 5B, T, phường M, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: Nguyễn Văn A. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1932. Già yếu.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1968. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 14/STHS ngày 15/9/1987 của Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

- Ngày 01/2/1991 bị Công an thị xã H ra Quyết định cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương tích.

- Bản án số 06/HSST ngày 04/3/1997 của Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 74/2005/HSST ngày 31/10/2005 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1) Ông Nguyễn Văn O, sinh năm 1961.

Địa chỉ: số 9A P, phường M, thành phố H, tỉnh H.

2) Anh Trần Việt H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: số 59/31 đường C, phường H, thành phố H, tỉnh H.

3) Anh Nguyễn Văn Long, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ngõ 83 N, phường L, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/9/2018 tại đường đê thuộc phường M, thành phố H, tỉnh H. Tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: Số 5B T, phường M, thành phố H đang có hành vi tàng trữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục bột trên tay trái. Tại chỗ L khai nhận chất màu trắng dạng cục, bột là Hêrôin Linh tàng trữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ niêm phong vật chứng và đưa L về trụ sở để làm việc.

Ngày 12/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 306/PC09 ngày 10/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong thu của Nguyễn Văn L có khối lượng: 0,212 gam là ma túy, là loại Hêrôin, chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu giám định 0,183 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà đến đường N, phường L, thành phố H, tỉnh H thì gặp anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: Ngõ 83 đường N, phường L, thành phố H. Tại đây, Long rủ Linh “*chú có hai chục không, góp với*

cháu cùng chơi, cháu có một trăm tám rồi”. L hiểu ý của anh L nói nghĩa là L đã có 180.000 đồng, L muốn rủ L góp thêm 20.000 đồng để mua Hêrôin về cả hai cùng sử dụng. Thấy L nói vậy L đồng ý và nói với L là *“có, tao có hai mươi nghìn”*. Sau đó cả hai đi bộ vào khu vực Công viên H, phường L, thành phố H. Trên đường đi anh L gọi điện thoại cho một người nào đó, rồi L quay sang nói với L *“đi mua đồ đi, tý đưa tiền cũng được”*. L hiểu ý L nói là bảo L đi mua xilanh bơm kim tiêm để sử dụng ma túy còn L sẽ đi mua Hêrôin, số tiền 20.000 đồng L góp để mua Hêrôin sẽ đưa cho L sau. L đi bộ đến cửa hàng thuốc tân dược ven đường B, thành phố H mua 01 xilanh bơm kim tiêm và 01 ống NOVOCAIN hết 3.000 đồng rồi quay lại công viên H để tìm L. Khi thấy L quay lại, cả hai cùng đi bộ theo hướng đường B – N - P, phường M, thành phố H để tìm chỗ cùng sử dụng ma túy. Khi đi đến đê M, thì L đưa cho L 01 gói giấy nhỏ màu trắng và nói: *“gói này cũng được đấy nhĩ”* rồi bảo với L: *“chú đưa hai mươi nghìn đây cháu đi mua gói thuốc lá”*. L cầm gói giấy màu trắng L đưa trên tay trái rồi đưa cho L 20.000 đồng. Anh L cầm tiền đi ngược lại hướng dốc đê, còn L đi bộ lên đường đê chờ L về, để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác - Công an thành phố H đến kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép của L như đã nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H, anh Nguyễn Văn L trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2018 anh Lo đi ra đường N thì có gặp bị can L hai bên có chào hỏi thăm sức khỏe của nhau, sau đó anh L đi về nhà. Anh L không rủ L góp tiền mua ma túy và không đưa ma túy cho L.

Tiến hành đối chất giữa bị cáo L và anh L: Bị cáo L vẫn giữ nguyên lời khai, nhưng anh L không thừa nhận đã rủ L góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng và không đưa ma túy cho L. Ngoài ra, L còn khai việc anh L rủ L mua ma túy và đưa ma túy cho L chỉ có 02 người ngoài ra không có ai chứng kiến. Vì vậy không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh L.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận việc Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 53 /QĐ – VKS ngày 29 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L ra trước TAND thành phố H để xét xử về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Sau khi tranh tụng đại diện VKSND thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 - BLHS; và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*/- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định có ghi “ PC9, KL số 306, số TCGĐ: 129 – CATP H” Phong bì bên trong có 0,183 gam hêrôin. Có chữ ký giáp lai của mặt sau phong bì, tình trạng phong bì nguyên vẹn.

+ 01 xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml, chưa qua sử dụng.

+ 01 ống nôvôcain loại 3% chưa qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và biên bản kiểm tra niêm phong vật chứng (BL 25 - 27); phù hợp với bản kết luận giám định (BL 39); phù hợp lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn O, Trần Việt H (BL 27 và BL 45 - 52) là những người chứng kiến trực tiếp việc bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của bị cáo L. Ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/9/2018 tại đường đô thuộc phường M, thành phố H, tỉnh H, Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ 0,212 gam (*Không thấy hai mươi hai gam*) ma túy loại Hêrôin nhằm mục đích sử dụng.

Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Thành phố H để xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội " Tàng trữ trái phép chất ma

túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, là đúng quy định của pháp luật không oan sai.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Mọi người đều biết ma túy là hiểm họa của nhân loại và nó còn là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác như muốn có tiền để mua ma túy thoả mãn cơn nghiện thì trộm cắp, chiếm đoạt tài sản của người khác... Không chỉ có vậy ma túy còn làm cho con người tha hoá về phẩm chất, đạo đức, lối sống và huỷ diệt giống nòi. hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng vẫn tuyên truyền cảnh báo với mọi người về tác hại của ma túy, bị cáo Linh cũng biết rất rõ ma túy có tác hại cho sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu đã được nhà nước giáo dục bằng hình phạt tù nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không chịu cải sửa, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy phải có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét đến một số tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.
- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị T được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất nên được áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 - BLHS, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 249 – BLHS.

[4] Biện pháp tư pháp:

***/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 - BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định có ghi “ PC9, KL số 306, số TCGĐ: 129 – CATP H” Phong bì bên trong có 0,183 gam hêrôin. Có chữ ký giáp lai của mặt sau phong bì, tình trạng phong bì nguyên vẹn.

+ 01 xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml, chưa qua sử dụng.

+ 01 ống nôvôcain loại 3% chưa qua sử dụng.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 điều 136 - BLTTHS và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- **Áp dụng:** Điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS năm 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm a, c khoản 1 điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106; điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về mức án phí, lệ phí Tòa án.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Biên pháp tư pháp

+ **Về vật chứng:** Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

+ 01 (Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định có ghi “ PC9, KL số 306, số TCGĐ: 129 – CATP H” Phong bì bên trong có 0,183 gam hêrôin. Có chữ ký giáp lai của mặt sau phong bì, tình trạng phong bì nguyên vẹn.

+ 01 xi lanh bơm kim tiêm loại 3ml, chưa qua sử dụng.

+ 01 ống nôvôcain loại 3% chưa qua sử dụng.

(Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng của cơ quan điều tra – công an thành phố H giao cho chi cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 29/10/2018).

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN**

TOÀ

Nơi nhân:

- VKSND thành phố H

- CA thành phố H

- Bị cáo và người có QLNVLQ

- Phòng kiểm tra- TAND tỉnh.

- UBND nơi bị cáo thường trú

- Lưu HS.

Đỗ Quang L

